

Số: 455 /QĐ-STC

Đồng Nai, ngày 10 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện chuyên đề
tuyên truyền về ngành công thương Đồng Nai trên Đài Phát thanh-
Truyền hình Đồng Nai 2019**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 82/2009/QĐ.UBT ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 367/QĐ-STC ngày 12/8/2019 của Sở Tài chính về việc phê duyệt danh mục thực hiện chuyên đề tuyên truyền về ngành công thương Đồng Nai trên Đài Phát thanh-Truyền hình Đồng Nai 2019;

Căn cứ Biên bản họp ngày 28/8/2019 của Hội đồng thẩm định giá nhà nước Sở Công Thương về thẩm định giá gói thầu thực hiện chuyên đề tuyên truyền về ngành công thương Đồng Nai trên Đài Phát thanh-Truyền hình Đồng Nai 2019;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 3191/TTr-SCT ngày 04/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thực hiện chuyên đề tuyên truyền về ngành công thương Đồng Nai trên Đài Phát thanh-Truyền hình Đồng Nai 2019, cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: thực hiện chuyên đề tuyên truyền về ngành công thương Đồng Nai trên Đài Phát thanh-Truyền hình Đồng Nai 2019 (danh mục chi tiết đính kèm).

Phân chia gói thầu:

- Gói thầu số 1: Các chuyên đề tuyên truyền về ngành công thương trên Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai năm 2019.

Giá gói thầu khoảng: 277.200.000 đồng (đã bao gồm VAT).

- Gói thầu số 2: Thuê xe đi các huyện và thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa quay phim thực hiện chuyên đề về ngành công thương.

Giá gói thầu khoảng: 164.800.000 đồng (đã bao gồm VAT).

- Giá dùng làm căn cứ đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp gói thầu trên căn cứ giá thiết bị của đơn vị có chức năng thẩm định giá, nhưng không được lớn hơn giá gói thầu trong báo cáo thẩm định này.

- Các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình trang bị tài sản, dịch vụ căn cứ các quy định hiện hành, đơn vị thực hiện quyết toán theo thực tế và đảm bảo chế độ hoá đơn chứng từ đầy đủ.

2. Nguồn vốn: Ngân sách không thường xuyên của sở Công Thương được cấp từ đầu năm.

3. Hình thức lựa chọn nhà thầu:

- Gói thầu số 1: Áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt (Theo khoản 11, Điều 3, Quyết định 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ).

- Gói thầu số 2: Chào hàng cạnh tranh rút gọn, lựa chọn nhà thầu trong nước.

4. Phương thức lựa chọn nhà thầu: 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ, áp dụng cho tất cả gói thầu.

5. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2019 áp dụng cho tất cả gói thầu.

6. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói, áp dụng cho tất cả gói thầu.

7. Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong năm 2019, áp dụng cho tất cả gói thầu.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 433/QĐ-STC ngày 26/9/2019 của Sở Tài chính về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện chuyên đề tuyên truyền về ngành công thương Đồng Nai trên Đài Phát thanh-Truyền hình Đồng Nai 2019.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà): Trưởng phòng Giá Công sản Sở Tài chính, Giám đốc Sở Công Thương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, QL&CS.

<PTD; 3191.TT-SCT>



Lê Văn Thư

DANH MỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 455/QĐ-STC ngày 10 tháng 10 năm 2019 của sở Tài chính)

Dvt: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Gói thầu số 1: Chuyên đề tuyên truyền về ngành công thương			
	Kinh phí gồm: Xây dựng kịch bản, biên tập, viết lời bình, đọc lời bình, thực hiện kỹ xảo hình ảnh, băng đĩa ghi hình, nạp dữ liệu, hòa âm, lồng tiếng, nhuận bút đạo diễn, biên kịch, dựng phim, họa tiết... phát sóng trên Đài PT-TH Đồng Nai.	Chuyên đề	28	
<i>Cộng:</i>				<i>277.200.000</i>

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
II	Gói Thầu số 2: Chi phí thuê xe đi ghi hình thực tế (<i>Áp dụng theo Chứng thư thẩm định giá số 224/TĐG –CT ngày 25/01/2019 của Công ty Cổ phần thẩm định giá Đồng Nai</i>)			Căn cứ thực tế chi nhưng không vượt dự toán
1	Chuyên đề 1: Doanh nghiệp Đồng Nai tập trung sản xuất hàng hóa phục vụ tết			
	Thuê xe 5 chỗ (Trong nội ô Biên Hòa)	Chuyến	01	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Thống Nhất)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Trảng Bom)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Vĩnh Cửu)	Chuyến	01	
	Thuê xe 7 chỗ (Biên Hòa – Xuân Lộc)	Chuyến	01	
2	Chuyên đề 2: Sở Công Thương Đồng Nai tập trung bình ổn thị trường Tết nguyên đán 2019			
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Long Khánh)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Nhơn Trạch)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Vĩnh Cửu)	Chuyến	01	
	Thuê xe 7 chỗ (Biên Hòa – Xuân Lộc)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Cẩm Mỹ)	Chuyến	01	
3	Chuyên đề 3: Sở Công Thương chủ động hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa –Long Thành)	Chuyến	01	
	Thuê xe 7 chỗ (Biên Hòa –Xuân Lộc)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Vĩnh Cửu)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Trong nội ô Biên Hòa)	Chuyến	01	
	Thuê xe 7 chỗ (Biên Hòa – Định Quán)	Chuyến	01	
4	Chuyên đề 4: Tin tưởng vào Hàng Việt Nam			
	Thuê xe 5 chỗ (Trong nội ô Biên Hòa)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Tân Phú)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Nhơn Trạch)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Vĩnh Cửu)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Cẩm Mỹ)	Chuyến	01	
5	Chuyên đề 5: Doanh nghiệp nỗ lực đưa Hàng Việt đi xuất ngoại			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Thuê xe 5 chỗ (Trong nội ô Biên Hòa)	Chuyến	01	
	Thuê xe 7 chỗ (Biên Hòa – Xuân Lộc)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Long Thành)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Định Quán)	Chuyến	01	
6	Chuyên đề 6: Một số chính sách quan trọng về phát triển công nghiệp – thương mại			
	Thuê xe 7 chỗ (Biên Hòa – Xuân Lộc)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Nhơn Trạch)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Long Khánh)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Vĩnh Cửu)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Trảng Bom)	Chuyến	01	
7	Chuyên đề 7: Hỗ trợ tiêu thụ nông sản vào Chợ đầu mối Dầu Giây			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Thuê xe 5 chỗ (Trong nội ô Biên Hòa)	Chuyến	01	
	Thuê xe 7 chỗ (Biên Hòa – Xuân Lộc)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Cẩm Mỹ)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Vĩnh Cửu)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Long Thành)	Chuyến	01	
8	Chuyên đề 8: Tập trung tháo gỡ khó khăn trong thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp			
	Thuê xe 5 chỗ (Trong nội ô Biên Hòa)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Thống Nhất)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Trảng Bom)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Vĩnh Cửu)	Chuyến	01	
	Thuê xe 7 chỗ (Biên Hòa – Xuân Lộc)	Chuyến	01	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
9	Chuyên đề 9: Sản phẩm công - nông nghiệp tỉnh Đồng Nai nhiều cơ hội xuất khẩu			
	Thuê xe 5 chỗ (Trong nội ô Biên Hòa)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Long Thành)	Chuyến	01	
	Thuê xe 7 chỗ (Biên Hòa – Định Quán)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Vĩnh Cửu)	Chuyến	01	
	Thuê xe 7 chỗ (Biên Hòa – Xuân Lộc)	Chuyến	01	
10	Chuyên đề 10: Chương trình đưa hàng Việt đến tay công nhân lao động			
	Thuê xe 5 chỗ (Trong nội ô Biên Hòa)	Chuyến	01	
	Thuê xe 7 chỗ (Biên Hòa – Tân Phú)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Long Thành)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Vĩnh Cửu)	Chuyến	01	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Thuê xe 7 chỗ (Biên Hòa –Xuân Lộc)	Chuyến	01	
11	Chuyên đề 11: Kết quả đầu tư phát triển hệ thống phân phối trên địa bàn tỉnh Đồng Nai			
	Thuê xe 5 chỗ (Trong nội ô Biên Hòa)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Định Quán)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Vĩnh Cửu)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Long Thành)	Chuyến	01	
	Thuê xe 7 chỗ (Biên Hòa –Xuân Lộc)	Chuyến	01	
12	Chuyên đề 12: Thực phẩm bản và mối lo về sức khỏe đối với người tiêu dùng			
	Thuê xe 5 chỗ (Trong nội ô Biên Hòa)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Long Thành)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Xuân Lộc)	Chuyến	01	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Trảng Bom)	Chuyến	01	
	Thuê xe 7 chỗ (Biên Hòa – Định Quán)	Chuyến	01	
13	Chuyên đề 13: Đồng Nai hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ			
	Thuê xe 5 chỗ (Trong nội ô Biên Hòa)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Long Thành)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Trảng Bom)	Chuyến	01	
	Thuê xe 7 chỗ (Biên Hòa – Định Quán)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Vĩnh Cửu)	Chuyến	01	
14	Chuyên đề 14: Sở Công Thương Đồng Nai tập trung cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân			
	Thuê xe 5 chỗ (Trong nội ô Biên Hòa)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Long Thành)	Chuyến	01	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Tân Phú)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Trảng Bom)	Chuyến	01	
15	Chuyên đề 15: Hỗ trợ kết nối tiêu thụ nông sản vào siêu thị, trung tâm thương mại năm 2019			
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Xuân Lộc)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Nhơn Trạch)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Thống Nhất)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Vĩnh Cửu)	Chuyến	01	
16	Chuyên đề 16: Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn 2019			
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Cẩm Mỹ)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Xuân Lộc)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Định Quán)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Vĩnh Cửu)	Chuyến	01	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
17	Chuyên đề 17: An toàn thực phẩm thực phẩm mùa Trung thu 2019			
	Thuê xe 5 chỗ (Trong nội ô Biên Hòa)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa –Long Thành)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa –Định Quán)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa –Long Thành)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa –Xuân Lộc)	Chuyến	01	
18	Chuyên đề 18: Hỗ trợ bảo tồn và phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh 2019			
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Cẩm Mỹ)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa –Xuân Lộc)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa –Định Quán)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa –Vĩnh Cửu)	Chuyến	01	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
19	Chuyên đề 19: Xúc tiến thương mại năm 2019 nhiều kết quả nổi bật			
	Thuê xe 5 chỗ (Trong nội ô Biên Hòa)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Nhơn Trạch)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Xuân Lộc)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Trảng Bom)	Chuyến	01	
20	Chuyên đề 20: Đầu tư lưới điện nông thôn hỗ trợ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh 2019			
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Cẩm Mỹ)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Tân Phú)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Long Khánh)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Xuân Lộc)	Chuyến	01	
21	Chuyên đề 21: Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp năm 2019			
	Thuê xe 5 chỗ (Trong nội ô Biên Hòa)	Chuyến	01	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Long Khánh)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Tân Phú)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Long Thành)	Chuyến	01	
22	Chuyên đề 22: Hoạt động khuyến công Đồng Nai năm 2019			
	Thuê xe 5 chỗ (Trong nội ô Biên Hòa)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Long Thành)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Xuân Lộc)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Long Khánh)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Thống Nhất)	Chuyến	01	
23	Chuyên đề 23: Nhìn lại hoạt động khuyến công 2019			
	Thuê xe 5 chỗ (Trong nội ô Biên Hòa)	Chuyến	01	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Long Thành)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Long Khánh)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Tân Phú)	Chuyến	01	
24	Chuyên đề 24: Bình ổn giá thị trường Tết nguyên đán 2020			
	Thuê xe 5 chỗ (Trong nội ô Biên Hòa)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Vĩnh Cửu)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Long Khánh)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Định Quán)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Long Thành)	Chuyến	01	
25	Chuyên đề 25: Hỗ trợ doanh nghiệp ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh			
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Vĩnh Cửu)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Định Quán)	Chuyến	01	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Long Khánh)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Cẩm Mỹ)	Chuyến	01	
26	Chuyên đề 26: Hỗ trợ xây dựng chợ trên địa bàn tỉnh năm 2019			
	Thuê xe 5 chỗ (Trong nội ô Biên Hòa)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Xuân Lộc)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Trảng Bom)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Thống Nhất)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Cẩm Mỹ)	Chuyến	01	
27	Chuyên đề 27: Doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ chủ động đầu tư đổi mới công nghệ			
	Thuê xe 5 chỗ (Trong nội ô Biên Hòa)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Thống Nhất)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Nhơn Trạch)	Chuyến	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Xuân Lộc)	Chuyến	01	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
28	Chuyên đề 28: Phiên chợ công nhân 2019			
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Trảng Bom)	Chuyên	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Long Thành)	Chuyên	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Vĩnh Cửu)	Chuyên	01	
	Thuê xe 5 chỗ (Biên Hòa – Cẩm Mỹ)	Chuyên	01	
<i>Cộng</i>				<i>164.800.000</i>
Tổng cộng				442.000.000

(Bốn trăm bốn mươi hai triệu đồng).

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2019/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Giờ: ...
Ngày: 09/14/2019**QUYẾT ĐỊNH**

Về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật đấu thầu

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật đấu thầu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về danh mục các gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật đấu thầu và quy trình lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu, nội dung mua sắm trong danh mục này.

2. Các trường hợp mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên khác với các trường hợp quy định tại Điều 3 Quyết định này thì thực hiện theo quy định của Luật đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập khi sử dụng vốn nhà nước để mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên.

Điều 3. Danh mục các gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt

1. Gói thầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành đặc thù cho cán bộ công chức bao gồm biên soạn giáo trình do cần thiết phải mời cơ quan, đơn vị có thẩm quyền hoặc có chức năng, nhiệm vụ đào tạo chuyên môn được cơ quan có thẩm quyền giao.

2. Trường hợp cần lựa chọn nhà thầu để cung cấp dịch vụ tổ chức các hội nghị, hội thảo, đại hội, tập huấn (phục vụ ăn, nghỉ cho đại biểu; cho thuê hội trường, phòng họp và các dịch vụ liên quan như trang trí, khánh tiết, nước uống...) mà do yêu cầu thực tế phải bố trí địa điểm ăn, nghỉ tập trung cho tất cả đại biểu và đáp ứng yêu cầu tiến độ cần thực hiện gấp.

3. Gói thầu cung cấp dịch vụ đào tạo nhân lực của Việt Nam tại nước ngoài do các cơ sở đào tạo tại nước ngoài trực tiếp thực hiện với chuyên môn đặc thù hoặc kỹ thuật chuyên sâu đối với các lĩnh vực văn hóa, khoa học, kỹ thuật, tự nhiên, xã hội.

4. Gói thầu mua chó nghiệp vụ; đào tạo chó nghiệp vụ; mua ma túy, chất nổ, mẫu tẩm nguồn hơi ma túy, chất nổ để huấn luyện chó nghiệp vụ.

5. Gói thầu thuê kho lưu giữ hàng tạm giữ; thuê vận chuyển, bốc xếp hàng tạm giữ tại các cảng biển, địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung nếu chỉ có duy nhất 01 đơn vị cung cấp dịch vụ trong cảng.

6. Gói thầu vận chuyển hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, viện trợ trong trường hợp phải giao hàng ngay.

7. In ấn, cung cấp các loại tem (tem miễn thuế, tem rượu nhập khẩu, tem rượu sản xuất trong nước, tem xì gà nhập khẩu; tem thuốc lá điều nhập khẩu, tem thuốc lá sản xuất trong nước, tem thu lệ phí làm thủ tục hải quan, tem thu lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh); các loại biên lai (biên lai thuế, biên lai thu tiền, biên lai thu hộ lệ phí, biên lai thuế xuất khẩu, biên lai thuế đối với hàng hóa nhập khẩu); các loại tờ khai (tờ khai nguồn gốc xe ô tô nhập khẩu, tờ khai nguồn gốc xe gắn máy nhập khẩu); các loại sổ định mức hàng miễn thuế; các loại seal (niêm phong) hải quan.

8. Mua, trao đổi bản quyền chương trình truyền hình.
9. Sản xuất và lắp đặt sân khấu phục vụ sản xuất chương trình phát sóng gắn liền với ý tưởng thực hiện.
10. Thuê địa điểm để tổ chức sản xuất, ghi hình các chương trình mang tính nghệ thuật cao.
11. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo in, báo điện tử, đài phát thanh truyền hình đối với những nội dung phục vụ nhiệm vụ chính trị do Đảng và (Nhà nước giao) tuyên truyền bảo vệ chủ quyền quốc gia, biên giới quốc gia, hải đảo trong trường hợp cơ quan, đơn vị được giao kinh phí tuyên truyền trực tiếp ký hợp đồng với các cơ quan báo chí để thực hiện.
12. Gói thầu tổ chức các chương trình nghệ thuật đặc biệt phục vụ nhiệm vụ chính trị do Đảng và Nhà nước giao.
13. Gói thầu thẩm định giá tài sản liên quan đến các vụ án hình sự cần thực hiện gấp theo yêu cầu của cơ quan điều tra.
14. Gói thầu nhập khẩu vũ khí thể thao phục vụ các câu lạc bộ, trường, trung tâm đào tạo huấn luyện thể thao tập luyện, thi đấu hàng năm.
15. Mua vé máy bay cho các đoàn đi công tác trong nước và quốc tế.
16. Gói thầu hợp tác, sản xuất phim phục vụ nhiệm vụ chính trị được giao.
17. Lựa chọn luật sư cung cấp dịch vụ pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích cho Chính phủ hoặc cơ quan nhà nước Việt Nam tại cơ quan tài phán nước ngoài hoặc quốc tế khi Việt Nam là bị đơn trong các vụ kiện quốc tế.
18. Mua sắm các chủng loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ chỉ do một cơ sở sản xuất; có giá bán thống nhất do Nhà nước quy định (như điện, nước, xăng, dầu, phí vệ sinh môi trường và các dịch vụ tương tự khác), cước điện thoại cố định, bảo trì hệ thống tổng đài điện thoại cố định.
19. Gói thầu có giá gói thầu không quá 50.000.000 đồng.
20. Lựa chọn nhà thầu để cung cấp một số dịch vụ cần cam kết lâu dài với nhà cung cấp (nhiều hơn 1 năm) như: dịch vụ thuê đường truyền, nhà trạm; thuê hạ tầng kỹ thuật; thuê phần mềm; thuê tên miền, máy chủ và dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ hỗ trợ bảo hành, vận hành hệ thống phần cứng, phần mềm, dịch vụ hỗ trợ người dùng (call center)....

21. Ngoài các trường hợp quy định từ khoản 1 đến khoản 20 Điều này, nếu gói thầu, nội dung mua sắm xuất hiện các điều kiện đặc thù, riêng biệt mà không thể áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu quy định tại các Điều 20, 21, 22, 23, 24 và 25 của Luật đấu thầu thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp mua sắm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định tại Điều 26 Luật đấu thầu.

Điều 4. Quy trình lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt

1. Đối với các gói thầu nêu tại các khoản từ khoản 1 đến khoản 13 Điều 3 Quyết định này được thực hiện theo quy trình như sau:

- a) Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- b) Thương thảo hợp đồng với nhà thầu được xác định có đủ năng lực, kinh nghiệm;
- c) Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
- d) Hoàn thiện, ký kết hợp đồng với nhà thầu; nội dung hợp đồng phải bảo đảm đầy đủ các nội dung liên quan đến yêu cầu về phạm vi, nội dung công việc cần thực hiện, thời gian thực hiện, chất lượng công việc cần đạt được và giá trị hợp đồng.

Riêng đối với gói thầu quy định tại khoản 13 Điều 3 Quyết định này, nhà thầu được mời vào thương thảo hợp đồng phải đáp ứng đủ năng lực, kinh nghiệm, uy tín, thực hiện thẩm định giá đúng yêu cầu của công tác điều tra và xét xử vụ án.

2. Đối với gói thầu nêu tại khoản 14 Điều 3 Quyết định này được thực hiện theo quy trình như sau:

- a) Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhập khẩu vũ khí thể thao;
- b) Thương thảo hợp đồng với nhà thầu nhập khẩu vũ khí thể thao được lựa chọn;
- c) Chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu nhập khẩu vũ khí thể thao. Nhà thầu được lựa chọn là tổ chức, doanh nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh vũ khí, có uy tín, có đủ năng lực, kinh nghiệm kinh doanh vũ khí thể thao và có đơn giá chào hàng nhập khẩu vũ khí hợp lý;
- d) Hoàn thiện, ký kết hợp đồng với nhà thầu nhập khẩu vũ khí thể thao được lựa chọn. Hợp đồng phải đầy đủ các nội dung về phạm vi, công việc thực hiện, chủng loại vũ khí nhập khẩu, mẫu mã, ký hiệu, nước sản xuất, năm sản xuất, thông số kỹ thuật chính, thời gian thực hiện, chất lượng công việc và

giá trị hợp đồng. Việc cấp phép nhập khẩu, cấp phép trang bị và cấp phép sử dụng vũ khí thể thao thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý, sử dụng vũ khí thể thao.

3. Đối với gói thầu mua vé máy bay nêu tại khoản 15 Điều 3 Quyết định này được thực hiện theo quy trình như sau:

a) Đối với đoàn đi công tác quốc tế

- Căn cứ kế hoạch công tác và hành trình bay được duyệt, cơ quan, đơn vị lấy tối thiểu 02 báo giá của 02 đại lý bán vé máy bay khác nhau (hoặc báo giá của 01 đại lý bán vé máy bay cho ít nhất 02 hãng hàng không khác nhau, trong đó có ít nhất 1 đại lý chính hãng của hàng không quốc gia Việt Nam) với cùng hành trình bay để xem xét, so sánh và lựa chọn đơn vị cung cấp vé máy bay trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu sau: Đường bay trực tiếp, phù hợp với lịch công tác; tổng các khoản chi tiền vé (bao gồm các khoản thuế và phụ phí), tiền đi đường, tiền chờ đợi tại sân bay thấp nhất.

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ký hợp đồng với nhà cung cấp bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Trường hợp thay đổi đường bay ở nước ngoài do nhu cầu công tác thì trưởng đoàn quyết định việc mua vé.

b) Đối với đoàn đi công tác trong nước

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ký hợp đồng với nhà cung cấp bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Việc mua vé máy bay cho các đoàn đi công tác trong nước và quốc tế không phải lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

4. Đối với gói thầu nêu tại khoản 16 Điều 3 Quyết định này được thực hiện theo quy trình như sau:

a) Chủ đầu tư dự án sản xuất phim lập và trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định phê duyệt nội dung kế hoạch đề tài, nhóm đề tài hợp tác, sản xuất phim theo năm kế hoạch;

b) Chủ đầu tư dự án sản xuất phim gửi thông báo đến các cơ sở sản xuất phim (sau đây gọi là nhà thầu sản xuất phim) kế hoạch đề tài, nhóm đề tài sản xuất phim đã được phê duyệt và đăng tải thông tin theo quy định của Luật đấu thầu;

c) Hội đồng thẩm định kịch bản (do chủ đầu tư dự án sản xuất phim thành lập theo quy định) xem xét và tuyển chọn kịch bản có chất lượng tốt nhất về nội dung, nghệ thuật và phù hợp với kế hoạch đề tài, nhóm đề tài được phê duyệt do các nhà thầu sản xuất phim gửi đến;

d) Căn cứ vào kết quả "Giám định kịch bản", chủ đầu tư dự án sản xuất phim ra quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền ra quyết định đưa kịch bản được tuyên chọn vào kế hoạch sản xuất phim và thông báo đến nhà thầu sản xuất phim có kịch bản được tuyên chọn để lập phương án, hồ sơ sản xuất phim theo quy định hiện hành;

đ) Hội đồng lựa chọn dự án sản xuất phim (do chủ đầu tư dự án sản xuất phim thành lập theo quy định) thẩm định, đánh giá tổng thể phương án sản xuất phim do nhà thầu sản xuất phim gửi đến và lập báo cáo kết quả đánh giá, thẩm định lựa chọn nhà thầu để tư vấn cho chủ đầu tư;

e) Căn cứ báo cáo kết quả đánh giá, thẩm định lựa chọn nhà thầu của hội đồng lựa chọn dự án sản xuất phim, chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu sản xuất phim, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt giá tối đa nhà nước hợp tác, sản xuất phim. Trên cơ sở kết quả lựa chọn nhà thầu sản xuất phim, chủ đầu tư ký hợp đồng thực hiện dự án sản xuất phim theo quy định hiện hành;

g) Sau khi kết thúc quá trình sản xuất phim, chủ đầu tư dự án sản xuất phim thực hiện nghiệm thu sản phẩm, thực hiện kiểm tra, ra quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quyết toán chi phí dự án sản xuất phim (bao gồm chi phí sản xuất, quảng bá, phát hành phim) và thanh lý hợp đồng theo đúng quy định hiện hành.

5. Đối với gói thầu nêu tại khoản 17 Điều 3 Quyết định này được thực hiện theo quy trình như sau:

a) Cơ quan chủ trì giải quyết vụ kiện xây dựng các tiêu chí, điều khoản giao việc, cơ chế kiểm soát tổ chức hành nghề luật sư, luật sư, xác định danh sách (không ít hơn 03) tổ chức hành nghề luật sư, luật sư dự kiến được thuê, chỉ lựa chọn vào danh sách các tổ chức hành nghề luật sư, luật sư danh tiếng, nhiều kinh nghiệm, ưu tiên các tổ chức hành nghề luật sư, luật sư đã tham gia tranh tụng và thắng nhiều vụ kiện quốc tế;

b) Cơ quan chủ trì giải quyết vụ kiện tổ chức đàm phán hợp đồng dịch vụ pháp lý với tổ chức hành nghề luật sư, luật sư chiếm ưu thế nhất trên cơ sở các tiêu chí, điều khoản giao việc và cơ chế kiểm soát tổ chức hành nghề luật sư, luật sư trong vụ kiện;

c) Cơ quan chủ trì giải quyết vụ kiện phê duyệt kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề luật sư, luật sư;

d) Cơ quan chủ trì giải quyết vụ kiện hoàn thiện, ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý với tổ chức hành nghề luật sư, luật sư.

6. Đối với gói thầu nêu tại khoản 18 Điều 3 Quyết định này được thực hiện theo quy trình như sau:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng với đơn vị cung cấp để thực hiện (không phải lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu).

7. Đối với gói thầu quy định tại khoản 19 Điều 3 Quyết định này được thực hiện theo quy trình như sau:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định việc mua sắm bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình; không bắt buộc phải ký hợp đồng với nhà cung cấp nhưng phải bảo đảm chế độ hoá đơn, chứng từ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật (không phải lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu).

8. Đối với gói thầu quy định tại khoản 20 Điều 3 Quyết định này được thực hiện theo quy định của Luật đấu thầu và đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải nêu rõ thời gian thực hiện hợp đồng, giá gói thầu (dự trừ kinh phí cho toàn bộ hợp đồng), giá trị dự kiến thanh toán cho nhà thầu trong các năm (năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba...);

b) Người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và chịu trách nhiệm trong việc bảo đảm bố trí đầy đủ kinh phí để thanh toán hợp đồng trong từng năm;

c) Khi lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu phải nêu rõ thời gian thực hiện hợp đồng và điều kiện thanh toán cho nhà thầu (thanh toán theo từng năm, sau khi dự toán chi hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

Trường hợp việc lựa chọn nhà thầu cung cấp các dịch vụ nói trên đã được thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, khi kết thúc thời hạn thực hiện hợp đồng, bên mời thầu có thể đàm phán để ký tiếp hợp đồng cung cấp dịch vụ trên cơ sở bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả kinh tế. Thời gian thực hiện hợp đồng (bao gồm cả thời gian thực hiện gói thầu cũ và thời gian gia hạn, nếu có) không được quá 05 năm.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 5 năm 2019.

2. Người quyết định mua sắm chịu trách nhiệm về tính minh bạch; khi phê duyệt dự toán, giá gói thầu phải phù hợp với quy định của pháp luật, định mức chi, bảo đảm tiết kiệm, tránh gây thất thoát, lãng phí và đem lại hiệu quả kinh tế khi thực hiện mua sắm và chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý của mình.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2). 405



Nguyễn Xuân Phúc